

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ R  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
Bản án số: 40/2023/HSST  
Ngày: 08/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ R  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K' Nhon

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà: Siu H'Bing

+ Ông: Ngô Văn Thành

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R tham gia phiên tòa:** Ông Trương

**Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2023; Tại hội trường xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đ R mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Võ Đình P.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 22 tháng 02 năm 1996 tại Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: Xã Krông N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở: Buôn B, xã Krông N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Nguyễn Phước T, sinh năm 1974. Họ tên mẹ: Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1974. Anh em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện cha, mẹ, em đang sinh sống tại xã Krông N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vợ con: (chưa có). Tiền án, tiền sự: (không). Nhân thân: Ngày 21/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong ngày 09/9/2017. Ngày 18/5/2020 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, hình thức Phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng, chấp hành ngày 02/11/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đ R. Có mặt.

**2. Họ và tên: Dương Thị T.** Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 15 tháng 10 năm 2003 tại Đồng Nai. Nơi ĐKKHKT: Xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở: Thôn P, xã Đ, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Dương Ngọc V (đã chết). Họ tên mẹ: Hà Thị L, sinh năm 2001. Chị, em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo. Hiện cha, mẹ đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ R,

tỉnh Lâm Đồng. Chồng, con: (chưa có). Tiền án: (không). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đ R. Có mặt.

**3. Họ và tên: Y Dược T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 20 tháng 12 năm 2006 tại Đăk Lăk. Nơi ĐKKHKT: Xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk. Nơi ở: Buôn A, xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M'Nông; Tôn giáo: (không). Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Đinh Văn A, sinh năm 1976. Họ tên mẹ: H Sinh T, sinh năm 1981. Hiện cha, mẹ đang sinh sống tại xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk. Vợ con: (chưa có). Tiền án, tiền sự: (không). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đ R. Có mặt.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Quốc H.** Sinh năm: 2002. Địa chỉ: Buôn Gung Y, xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo Y Dược T là bà Mơ Th. Trợ giúp viên pháp lý. Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/4/2023, tại quán cà phê Chill, thuộc thôn Đăk M, xã Đ, huyện Đ R, Dương Thị T và Y Dược T gặp một người đàn ông tự xưng tên là L (không xác định được nhân thân lai lịch). Tại đây, L nhờ T mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý và hẹn L đến 19 giờ sẽ trả lời. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ Y Dược T đi mua ma túy về bán lại kiếm lời, thì Y Dược T đồng ý. Sau đó, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 47N1-198.81 của Hoàng Quốc H, sinh năm 2002, trú tại xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk rồi nói Y Dược T chờ đến quán cà phê Chill gặp L để lấy 1.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Y Dược T tiếp tục điều khiển xe chở T đi mua ma túy. Do biết Nguyễn Võ Đình P có bán ma túy, nên khi đi đến cầu Krông N, thuộc thôn P xã Đ, T mượn điện thoại di động của Y Dược T gọi cho P hỏi mua 02 tép ma túy đá với giá 900.000 đồng, P đồng ý và hẹn T gặp tại cổng chào buôn B, xã Krông N, huyện L, tỉnh Đăk Lăk, để giao nhận ma túy. Trên đường đi, T lấy 15.000 đồng trong số tiền 1.000.000 đồng nhận của L, mua cho Y Dược T 01 gói thuốc lá, rồi nói Y Dược T chờ đến điểm hẹn gặp P. Khi gặp nhau tại khu vực cổng chào buôn B, xã Krông N, T đưa cho P 900.000 đồng, P chỉ vị trí trụ bê tông cách đó khoảng 05m để T lấy 02 tép ma túy. Sau khi lấy được ma túy, Y Dược T tiếp tục chở T quay lại quán cà phê Chill để giao ma túy cho L.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại quán cà phê Chill, T đưa 02 tép ma túy cho Y dược T cầm, rồi đi đến bàn L đang ngồi đợi sẵn. Lúc này, L nói T chờ để L đi đổi tiền lẻ, trả tiền công cho T. Khi L đi, Y Dược T nhặt được 01 cái đèn pin dưới đất nên mở ra, bỏ 02 tép ma túy vào trong rồi ngồi đợi L. Được một lúc, thì bị lực lượng Công an huyện Đ R khống chế, thu giữ tang vật, bao gồm: 01 chiếc đèn pin chuôi màu xanh, đầu màu trắng, hình trụ, dài khoảng 10cm, đường kính 02cm, bên trong có 02 bịch nylon màu trắng, kích thước 01x03cm, bên trong 02 bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng thủy tinh (được niêm phong riêng); 85.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng của Dương Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng của Y Dược T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47N1-198.81.

Tiến hành bắt giữ, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Võ Đình P, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng. Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy. Vào ngày 04/4/2023 P qua thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chơi, thì có gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, P mua của người đàn ông này 1.000.000 đồng ma túy đá, rồi đem về phòng trọ của mình tại thôn T, xã Đ cát giầu. Đến ngày 05/4/2023, P lấy ma túy ra sử dụng nhiều lần, số còn lại vẫn giấu trong phòng. Đến ngày 06/4/2023, Khi T điện thoại hỏi mua ma túy, P đã chia số ma túy còn lại vào 02 bịch Nylon, bán cho T.

Theo Kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lâm Đồng: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2709g, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47N1-198.81, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 47N1-198.81 cho anh Hoàng Quốc H, anh H không có yêu cầu gì thêm. Đối với tang vật còn lại, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R bảo quản, phục vụ truy tố, xét xử và thi hành án.

Theo bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng thì các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T bị truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R đã truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R giữ quyền công tố trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T, phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 58 và Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Đình P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 58 và Điều 38, Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 Xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 58 Điều 91 và Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Y Dược T từ 12 năm đến 15 tháng tù.

Về tang vật vụ án: Đối 03 chiếc điện thoại di động là tang vật phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu bán đấu

giá để sung quỹ nhà nước. Đối với chất ma túy có trọng lượng 0,2709g, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo luật định.

Trong phần tranh luận các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm luận tội cũng như hình phạt mà Viện Kiểm sát đề xuất xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Y Dược T trình bày lời bào chữa như sau: Về tội danh nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với Y Dược T là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất so với mức Viện kiểm sát đề nghị.

Trong phần nói lời sau cùng: Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T thừa nhận hành vi của mình là có tội và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:**

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố, truy tố đối với các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ R Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bào chữa, không có ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về yếu tố cấu thành phạm tội của các bị cáo.** Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể vào khoảng 20 giờ ngày 06/4/2023, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ R. Sau khi được một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) nhờ, T và Y Dược T đã liên hệ với P để mua giúp cho L 0,2709g ma túy, loại Methamphetamine và được hưởng lợi 100.000 đồng. Như vậy với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thì thấy rằng hành vi của các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R truy tố các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Đối tượng tên L là người nhờ T đi mua ma túy và đưa số tiền 1.000.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ nhân thân lại lịch tên L ở đâu, làm gì, nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xem xét xử lý sau.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Đ R. Bản thân bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi việc làm của mình, biết rõ hành vi mua bán ma túy là hành vi, vi phạm pháp luật hình sự, nhưng chỉ vì vụ lợi cá nhân, đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời là để nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Võ Đình P là con nghiện, có nhân thân xấu, ngày 21/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong ngày 09/9/2017. Ngày 18/5/2020 bị cáo bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, hình thức Phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng, chấp hành ngày 02/11/2020. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Dương Thị T, Y Dược T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối với bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Y Dược T chưa có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Dương Thị T, bị cáo biết Y Dược T là người vị thành niên, nhưng xúi dục bị cáo Y Dược T cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Đối với bị cáo Nguyễn Võ Đình P là người trực tiếp bán ma túy đã cho Dương Thị T, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đồng thời là con nghiện, nên bị cáo phải chịu hình phạt với mức cao nhất. Đối với bị cáo Dương Thị T là người nhận lời của tên L, trực tiếp liên lạc với P để mua ma túy, nên xác định bị cáo T là người giữ vai trò tích cực, vì vậy bị cáo cũng phải chịu hình phạt cao nhất. Đối với bị cáo Y Dược T chỉ là người phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo chưa đến tuổi vị thành niên, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Y Dược T sẽ nhẹ hơn so với 02 bị cáo trên.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc diện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra có thu giữ vật chứng như sau: 02 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Thị D, Hoàng Thị Thanh H, Nguyễn Văn T có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng bao gồm 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 phong

bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1816g; là mua túy, 01 chiếc đèn pin xét thấy không giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại Iphone màu Vàng đồng và 01 chiếc điện thoại Redmi màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo Y Dược T là chiếc điện thoại mà P và T dùng để liên lạc khi mua bán ma túy, nên cần tuyên tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Đối với khoản tiền 85.000đ là khoản tiền bị cáo T hưởng lợi, nên tuyên tịch thu sung công nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 50, 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Đình P 03 ( Ba ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 50, 58, Điều 38, Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Thị T 03 ( Ba ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 50, 58, Điều 38, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Y Dược T 18 ( Mười tám ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

**Về vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Thị D, Hoàng Thị Thanh H, Nguyễn Văn T có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng bao gồm 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1816g; là mua túy, 01 chiếc đèn pin chuỗi màu xanh, đầu màu trắng, dài khoảng 10cm. Tuyên tịch thu sung công nhà nước khoản tiền mặt 85.000đ. Hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1048910.00000 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R. Tuyên tịch thu bán sung công nhà nước 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại Iphone vỏ màu vàng đồng, màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại Redmi màn hình cảm ứng vỏ màu xanh.

Toàn bộ vật chứng trên đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 18/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R.

**Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Võ Đình P, Dương Thị T, Y Dược T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

## **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Lâm Đồng ( 02 bản);
- VKSND huyện Đ R ( 01 bản);
- Chi cục THADS H. Đ R ( 01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. ( 15 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR ( 01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk ( 01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ( 01 bản).
- bị cáo ( mỗi người 01 bản). Đề thi hành
- Người liên quan ( 01). Đề thi hành
- Lưu HSVA.